

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 103/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II tại Tờ trình số 09/TTr ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc phê duyệt Đề án “Đổi tên Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II thành Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn được thành lập mới trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn lại Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II. Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Trường) là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức, hoạt động theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, con dấu riêng (bao gồm cả con dấu nổi), được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Trường có chức năng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, hợp tác quốc tế và truyền thông, tư vấn và dịch vụ về chính sách công và phát triển nông thôn phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trường chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức và hoạt động của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với quy định của Đảng và quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ theo ngành đào tạo, lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo, bồi dưỡng cụ thể; và chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

4. Trụ sở chính của Trường đặt tại 45 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở 2 đặt tại Xã Phú An, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.

5. Kinh phí hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về đào tạo các trình độ của giáo dục đại học khi Trường đảm bảo điều kiện để được mở ngành đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học, cụ thể:

- a) Ngành Chính sách công;
- b) Ngành Quản lý công;
- c) Ngành Phát triển nông thôn;
- d) Ngành Quản trị kinh doanh nông nghiệp;
- đ) Các ngành đào tạo khác được mở mới theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn liên quan đến hoạt động đào tạo và bảo đảm chất lượng theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

2. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và chuyển giao kết quả cụ thể:

- a) Chiến lược và chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- b) Thể chế phát triển bền vững trong nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- c) Phát triển lý luận làm cơ sở khoa học phục vụ công tác hoạch định, thực thi, đánh giá về chính sách công, quản lý công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- d) Quản lý tài sản, tài chính công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- đ) Quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững các hệ sinh thái;

e) Dự báo nguồn nhân lực cho phát triển bền vững ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

g) Chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ, phát triển kinh tế nông thôn.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật khoa học và công nghệ.

3. Tư vấn đánh giá thực tiễn để đề xuất nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể về:

a) Chính sách công, quản lý công, quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

b) Phát triển nông thôn; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; ngành nghề nông thôn; du lịch nông thôn; khuyến nông;

c) Phát triển thị trường nông sản; chuỗi giá trị ngành hàng nông, lâm, thủy, hải sản và diêm nghiệp;

d) Quản trị kinh doanh nông nghiệp, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại;

đ) Quản lý tài sản; tài chính công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn;

e) Bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến phát triển bền vững ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Tư vấn và khảo nghiệm thí điểm các mô hình sản xuất nông nghiệp mới làm hình mẫu cho các vùng chuyên canh, đáp ứng các yêu cầu thị trường như: nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp với công nghiệp, nông nghiệp kết hợp với dịch vụ, du lịch nông thôn;

Đánh giá hiệu quả các mô hình để rút kinh nghiệm, nhân rộng quy mô, giới thiệu công nghệ và cách quản lý mới.

5. Đào tạo, bồi dưỡng:

a) Khoa học chính sách công, quản lý công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn;

b) Phát triển nông thôn; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; ngành nghề nông thôn; du lịch nông thôn; khuyến nông; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và các chương trình khác có liên quan;

c) Quản trị kinh doanh nông nghiệp; quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại; phát triển thị trường nông sản; chuỗi giá trị ngành hàng nông, lâm, thủy, hải sản và diêm nghiệp; quản lý chất lượng nông sản; chế biến, bảo quản nông sản;

d) Tập huấn cho nông dân, cư dân nông thôn có năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, nếp sống văn minh, trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường;

đ) Đề xuất và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng các chính sách đảm bảo phúc lợi cho nông dân;

e) Công chức, viên chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương theo phân công của Bộ;

g) Công chức, viên chức và các đối tượng khác có nhu cầu theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn liên quan đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia, phối hợp đào tạo giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghệ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

7. Thực hiện các dịch vụ:

a) Xúc tiến thương mại nông sản;

b) Phát triển thương hiệu nông sản;

c) Các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ, tư vấn, dịch vụ thuộc lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện nhiệm vụ truyền thông trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trường đào tạo bồi dưỡng về các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; về quản lý và hỗ trợ người học; về thông tin, báo cáo và trách nhiệm giải trình và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức cấp và quản lý các văn bằng, chứng chỉ theo phân cấp và quy định của pháp luật.

12. Xây dựng trình Bộ đề án vị trí việc làm; quản lý tổ chức bộ máy, số lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp và hợp đồng lao động theo phân cấp quản lý của Bộ và quy định của pháp luật.

13. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác; tổ chức các hoạt động thu và thực hiện ngân sách được giao theo quy định của pháp luật.

14. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong đơn vị theo quy định.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng và cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trường:

a) Lãnh đạo Trường có Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

b) Hiệu trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Trường, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về các hoạt động của Trường; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức không có tư cách pháp nhân, gồm: Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc Trường; ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức có tư cách pháp nhân sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; bố trí viên chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

c) Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

2. Hội đồng Trường được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật và giai đoạn phát triển của Trường.

3. Các Phòng chức năng:

- a) Phòng Tổ chức, Hành chính;
- b) Phòng Đào tạo;
- c) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế;
- d) Phòng Tài chính, Kế toán.

4. Các Khoa:

- a) Khoa Chính sách công;
- b) Khoa Phát triển nông thôn;
- d) Khoa Quản trị kinh doanh nông nghiệp.

5. Các Trung tâm:

- a) Trung tâm Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- b) Trung tâm Kinh tế hợp tác;
- c) Trung tâm Đào tạo nông dân;
- d) Trung tâm dịch vụ.

6. Trung tâm Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Các Trung tâm quy định tại điểm b, c và d khoản 5 Điều này không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc theo quy định.

Phòng, Khoa, Trung tâm có số lượng biên chế/ số lượng người làm việc theo danh mục vị trí việc làm và bảo đảm biên chế tối thiểu trong từng tổ chức theo quy định của pháp luật bao gồm: cấp trưởng và không quá 02 cấp phó và viên chức chuyên môn nghiệp vụ. Cấp trưởng và cấp phó của các Phòng, Khoa, Trung tâm được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

Hiệu trưởng Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cấp trưởng, cấp phó các Phòng, Khoa, Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm, Kế toán trưởng của Trường, Kế toán trưởng của Trung tâm trực thuộc theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2023 thay thế Quyết định số 1438/QĐ-BNN-TCCB ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các tổ chức trực thuộc Trường (các trung tâm) tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi có quyết định sắp xếp, kiện toàn lại của cấp có thẩm quyền.

2. Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ, trách nhiệm của Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Hiệu trưởng Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II và Hiệu trưởng Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn có trách nhiệm bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng về tổ chức, nhân sự, bộ máy biên chế, số lượng người làm việc, trụ sở, tài sản, tài chính, phương tiện và các nguồn lực khác của Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II theo quy định của pháp luật.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hiệu trưởng Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo th/h);
- Các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ;
- UBND TP. Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Bình Dương;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn NN&PTNT Việt Nam;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại TP. Hồ Chí Minh;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Đoàn khối Bộ NN&PTNT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT. TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Lê Minh Hoan